

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết bố thí Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bốn tịnh lự hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì bốn tịnh lự và tự tánh của bốn tịnh lự là không; bốn vô lượng, bốn định vô sắc và tự tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là không. Tự tánh của bốn tịnh lự ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bố thí Ba-la-mật-đa. Đối với bố thí Ba-la-mật-đa này, bốn tịnh lự chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn vô lượng, bốn định vô sắc đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có bốn tịnh lự v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu bố thí như thế là tu bố thí Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bốn tịnh lự hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì bốn tịnh lự và tự tánh của bốn tịnh lự là không; bốn vô lượng, bốn định vô sắc và tự tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là không. Tự tánh của bốn tịnh lự ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bố thí Ba-la-mật-đa. Đối với bố thí Ba-la-mật-đa này, bốn tịnh lự chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn vô lượng, bốn định vô sắc đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có bốn tịnh lự v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu bố thí như thế là tu bố thí Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bốn tịnh lự hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì bốn tịnh lự và tự tánh của bốn tịnh lự là không; bốn vô lượng, bốn định vô sắc và tự tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là không. Tự tánh của bốn tịnh lự ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự

tánh thì tức là bố thí Ba-la-mật-đa. Đối với bố thí Ba-la-mật-đa này, bốn tịnh lự chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn vô lượng, bốn định vô sắc đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có bốn tịnh lự v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu bố thí như thế là tu bố thí Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bốn tịnh lự hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì bốn tịnh lự và tự tánh của bốn tịnh lự là không; bốn vô lượng, bốn định vô sắc và tự tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là không. Tự tánh của bốn tịnh lự ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bố thí Ba-la-mật-đa. Đối với bố thí Ba-la-mật-đa này, bốn tịnh lự chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn vô lượng, bốn định vô sắc đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có bốn tịnh lự v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu bố thí như thế là tu bố thí Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết bố thí Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết bố thí Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tám giải thoát hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì tám giải thoát và tự tánh của tám giải thoát là không; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ và tự tánh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là không. Tự tánh của tám giải thoát ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bố thí Ba-la-mật-đa. Đối với bố thí Ba-la-mật-đa này, tám giải thoát chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong

đó, còn không có tám giải thoát v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu bồ thí như thế là tu bồ thí Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bồ thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tám giải thoát hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì tám giải thoát và tự tánh của tám giải thoát là không; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ và tự tánh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là không. Tự tánh của tám giải thoát ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bồ thí Ba-la-mật-đa. Đối với bồ thí Ba-la-mật-đa này, tám giải thoát chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tám giải thoát v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu bồ thí như thế là tu bồ thí Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bồ thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tám giải thoát hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì tám giải thoát và tự tánh của tám giải thoát là không; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ và tự tánh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là không. Tự tánh của tám giải thoát ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bồ thí Ba-la-mật-đa. Đối với bồ thí Ba-la-mật-đa này, tám giải thoát chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có tám giải thoát v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu bồ thí như thế là tu bồ thí Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bồ thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tám giải thoát hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì tám giải thoát và tự tánh của tám giải thoát là không; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ và tự tánh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là không. Tự tánh của tám giải

thoát ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tám thẳng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bố thí Ba-la-mật-đa. Đối với bố thí Ba-la-mật-đa này, tám giải thoát chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tám thẳng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tám giải thoát v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu bố thí như thế là tu bố thí Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết bố thí Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết bố thí Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì bốn niệm trụ và tự tánh của bốn niệm trụ là không; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo và tự tánh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là không. Tự tánh của bốn niệm trụ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bố thí Ba-la-mật-đa. Đối với bố thí Ba-la-mật-đa này, bốn niệm trụ chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có bốn niệm trụ v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu bố thí như thế là tu bố thí Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì bốn niệm trụ và tự tánh của bốn niệm trụ là không; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo và tự tánh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là không. Tự tánh của bốn niệm trụ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của bốn chánh đoạn cho đến

tám chi thánh đạo ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bổ thí Ba-la-mật-đa. Đối với bổ thí Ba-la-mật-đa này, bốn niệm trụ chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có bốn niệm trụ v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu bổ thí như thế là tu bổ thí Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bổ thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì bốn niệm trụ và tự tánh của bốn niệm trụ là không; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo và tự tánh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là không. Tự tánh của bốn niệm trụ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bổ thí Ba-la-mật-đa. Đối với bổ thí Ba-la-mật-đa này, bốn niệm trụ chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có bốn niệm trụ v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu bổ thí như thế là tu bổ thí Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bổ thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì bốn niệm trụ và tự tánh của bốn niệm trụ là không; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo và tự tánh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là không. Tự tánh của bốn niệm trụ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bổ thí Ba-la-mật-đa. Đối với bổ thí Ba-la-mật-đa này, bốn niệm trụ chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có bốn niệm trụ

v.v... có thể nắm bắt được, hướng là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu bồ thí như thế là tu bồ thí Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết bồ thí Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết bồ thí Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bồ thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp môn giải thoát không hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát không và tự tánh của pháp môn giải thoát không là không; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện và tự tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là không. Tự tánh của pháp môn giải thoát không ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bồ thí Ba-la-mật-đa. Đối với bồ thí Ba-la-mật-đa này, pháp môn giải thoát không chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có pháp môn giải thoát không v.v... có thể nắm bắt được, hướng là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu bồ thí như thế là tu bồ thí Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bồ thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp môn giải thoát không hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát không và tự tánh của pháp môn giải thoát không là không; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện và tự tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là không. Tự tánh của pháp môn giải thoát không ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bồ thí Ba-la-mật-đa. Đối với bồ thí Ba-la-mật-đa này, pháp môn giải thoát không chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có pháp môn giải thoát không v.v... có thể nắm

bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu bồ thí như thế là tu bồ thí Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bồ thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp môn giải thoát không hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát không và tự tánh của pháp môn giải thoát không là không; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện và tự tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là không. Tự tánh của pháp môn giải thoát không ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bồ thí Ba-la-mật-đa. Đối với bồ thí Ba-la-mật-đa này, pháp môn giải thoát không chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có pháp môn giải thoát không v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu bồ thí như thế là tu bồ thí Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bồ thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp môn giải thoát không hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát không và tự tánh của pháp môn giải thoát không là không; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện và tự tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là không. Tự tánh của pháp môn giải thoát không ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bồ thí Ba-la-mật-đa. Đối với bồ thí Ba-la-mật-đa này, pháp môn giải thoát không chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có pháp môn giải thoát không v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu bồ thí như thế là tu bồ thí Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết bồ thí Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết bồ thí Ba-la-mật-đa,

thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán năm loại mắt hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán sáu phép thần thông hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì năm loại mắt và tự tánh của năm loại mắt là không; sáu phép thần thông và tự tánh của sáu phép thần thông là không. Tự tánh của năm loại mắt ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của sáu phép thần thông ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bố thí Ba-la-mật-đa. Đối với bố thí Ba-la-mật-đa này, năm loại mắt chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; sáu phép thần thông đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có năm loại mắt v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu bố thí như thế là tu bố thí Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán năm loại mắt hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán sáu phép thần thông hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì năm loại mắt và tự tánh của năm loại mắt là không; sáu phép thần thông và tự tánh của sáu phép thần thông là không. Tự tánh của năm loại mắt ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của sáu phép thần thông ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bố thí Ba-la-mật-đa. Đối với bố thí Ba-la-mật-đa này, năm loại mắt chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; sáu phép thần thông đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có năm loại mắt v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu bố thí như thế là tu bố thí Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán năm loại mắt hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán sáu phép thần thông hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì năm loại mắt và tự tánh của năm loại mắt là không; sáu phép thần thông và tự tánh của sáu phép thần thông là không. Tự tánh của năm loại mắt ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của sáu phép thần thông ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bố thí Ba-la-mật-đa. Đối với bố thí Ba-la-mật-đa này, năm loại mắt chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; sáu phép thần thông đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có năm

loại mắt v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu bố thí như thế là tu bố thí Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán năm loại mắt hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán sáu phép thần thông hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì năm loại mắt và tự tánh của năm loại mắt là không; sáu phép thần thông và tự tánh của sáu phép thần thông là không. Tự tánh của năm loại mắt ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của sáu phép thần thông ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bố thí Ba-la-mật-đa. Đối với bố thí Ba-la-mật-đa này, năm loại mắt chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; sáu phép thần thông đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có năm loại mắt v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu bố thí như thế là tu bố thí Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết bố thí Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết bố thí Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán mười lục Phật hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì mười lục Phật và tự tánh của mười lục Phật là không; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng và tự tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là không. Tự tánh của mười lục Phật ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bố thí Ba-la-mật-đa. Đối với bố thí Ba-la-mật-đa này, mười lục Phật chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có mười lục Phật v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu bố thí như thế là tu bố thí Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán mười lực Phật hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì mười lực Phật và tự tánh của mười lực Phật là không; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng và tự tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là không. Tự tánh của mười lực Phật ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bố thí Ba-la-mật-đa. Đối với bố thí Ba-la-mật-đa này, mười lực Phật chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có mười lực Phật v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu bố thí như thế là tu bố thí Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán mười lực Phật hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì mười lực Phật và tự tánh của mười lực Phật là không; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng và tự tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là không. Tự tánh của mười lực Phật ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bố thí Ba-la-mật-đa. Đối với bố thí Ba-la-mật-đa này, mười lực Phật chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có mười lực Phật v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu bố thí như thế là tu bố thí Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán mười lực Phật hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì

sao? Vì mười lực Phật và tự tánh của mười lực Phật là không; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng và tự tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là không. Tự tánh của mười lực Phật ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bố thí Ba-la-mật-đa. Đối với bố thí Ba-la-mật-đa này, mười lực Phật chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có mười lực Phật v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu bố thí như thế là tu bố thí Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết bố thí Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết bố thí Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp không quên mất hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì pháp không quên mất và tự tánh của pháp không quên mất là không; tánh luôn luôn xả và tự tánh của tánh luôn luôn xả là không. Tự tánh của pháp không quên mất ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tánh luôn luôn xả ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bố thí Ba-la-mật-đa. Đối với bố thí Ba-la-mật-đa này, pháp không quên mất chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tánh luôn luôn xả đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có pháp không quên mất v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu bố thí như thế là tu bố thí Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp không quên mất hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán tánh luôn luôn xả hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì pháp không quên mất và tự tánh của pháp không quên mất là không; tánh luôn luôn xả và tự tánh của tánh luôn luôn xả là không. Tự tánh của pháp không quên mất ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tánh luôn

luôn xả ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bổ thí Ba-la-mật-đa. Đối với bổ thí Ba-la-mật-đa này, pháp không quên mất chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tánh luôn luôn xả đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có pháp không quên mất v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu bổ thí như thế là tu bổ thí Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bổ thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp không quên mất hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì pháp không quên mất và tự tánh của pháp không quên mất là không; tánh luôn luôn xả và tự tánh của tánh luôn luôn xả là không. Tự tánh của pháp không quên mất ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tánh luôn luôn xả ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bổ thí Ba-la-mật-đa. Đối với bổ thí Ba-la-mật-đa này, pháp không quên mất chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tánh luôn luôn xả đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có pháp không quên mất v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu bổ thí như thế là tu bổ thí Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bổ thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp không quên mất hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì pháp không quên mất và tự tánh của pháp không quên mất là không; tánh luôn luôn xả và tự tánh của tánh luôn luôn xả là không. Tự tánh của pháp không quên mất ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tánh luôn luôn xả ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bổ thí Ba-la-mật-đa. Đối với bổ thí Ba-la-mật-đa này, pháp không quên mất chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tánh luôn luôn xả đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có pháp không quên mất v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu bổ thí như thế là tu bổ thí Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết bổ thí Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ npon v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết bố thí Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán trí nhất thiết hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì trí nhất thiết và tự tánh của trí nhất thiết là không; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng và tự tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là không. Tự tánh của trí nhất thiết ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bố thí Ba-la-mật-đa. Đối với bố thí Ba-la-mật-đa này, trí nhất thiết chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có trí nhất thiết v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu bố thí như thế là tu bố thí Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán trí nhất thiết hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì trí nhất thiết và tự tánh của trí nhất thiết là không; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng và tự tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là không. Tự tánh của trí nhất thiết ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bố thí Ba-la-mật-đa. Đối với bố thí Ba-la-mật-đa này, trí nhất thiết chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có trí nhất thiết v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu bố thí như thế là tu bố thí Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán trí nhất thiết hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì trí nhất thiết và tự tánh của trí nhất thiết là không; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng và tự tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là không. Tự tánh của trí nhất thiết ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bố thí Ba-la-mật-đa. Đối với bố thí

Ba-la-mật-đa này, trí nhất thiết chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có trí nhất thiết v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu bố thí như thế là tu bố thí Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán trí nhất thiết hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì trí nhất thiết và tự tánh của trí nhất thiết là không; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng và tự tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là không. Tự tánh của trí nhất thiết ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bố thí Ba-la-mật-đa. Đối với bố thí Ba-la-mật-đa này, trí nhất thiết chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có trí nhất thiết v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu bố thí như thế là tu bố thí Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết bố thí Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết bố thí Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni và tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni là không; tất cả pháp môn Tam-ma-địa và tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không. Tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bố thí Ba-la-mật-đa. Đối với bố thí Ba-la-mật-đa này, tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tất cả pháp môn Tam-ma-địa đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tất cả pháp môn Đà-la-ni v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái

thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu bố thí như thế là tu bố thí Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni và tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni là không; tất cả pháp môn Tam-ma-địa và tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không. Tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bố thí Ba-la-mật-đa. Đối với bố thí Ba-la-mật-đa này, tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tất cả pháp môn Tam-ma-địa đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tất cả pháp môn Đà-la-ni v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu bố thí như thế là tu bố thí Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni và tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni là không; tất cả pháp môn Tam-ma-địa và tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không. Tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bố thí Ba-la-mật-đa. Đối với bố thí Ba-la-mật-đa này, tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tất cả pháp môn Tam-ma-địa đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có tất cả pháp môn Đà-la-ni v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu bố thí như thế là tu bố thí Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni và tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni là không; tất cả pháp môn Tam-ma-địa và tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không. Tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa

ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bổ thí Ba-la-mật-đa. Đối với bổ thí Ba-la-mật-đa này, tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tất cả pháp môn Tam-ma-địa đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tất cả pháp môn Đà-la-ni v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu bổ thí như thế là tu bổ thí Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết bổ thí Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Quyển Thứ 164

HẾT